

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

I - KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua 5 năm thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nền hành chính của tỉnh đã có bước chuyển biến quan trọng theo hướng phục vụ, tạo được lòng tin của nhân dân và doanh nghiệp. Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, nâng cao tính công khai, minh bạch, tạo được sự bình đẳng cho các nhà đầu tư.

Thủ tục hành chính được đơn giản hóa gắn với thực hiện cơ chế một cửa bước đầu đã mang lại hiệu quả. Sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh, dịch vụ công về y tế tại các cơ quan, địa phương được khảo sát đạt mức 80% so với chỉ tiêu là 60%.

Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp tiếp tục được xác định cụ thể rõ ràng, khắc phục cơ bản sự chồng chéo, trùng lặp. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, từng bước đáp ứng theo yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước: 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện được phê duyệt đề án cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; 86,20% công chức cấp xã ở vùng đồng bằng đô thị (chỉ tiêu là 80%) và 73,06% công chức ở vùng miền núi, dân tộc (chỉ tiêu là 60%) đạt tiêu chuẩn theo chức danh quy định.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan của hệ thống chính trị được chú trọng: 100% cơ quan, địa phương có Cổng/Trang thông tin điện

tử; thiết lập hệ thống hợp trực tuyến tại Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

II - HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đạt được, cải cách hành chính vẫn còn một số mặt hạn chế. Thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, tình trạng chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính còn khá phổ biến. Thực hiện cơ chế một cửa tại một số cơ quan, đơn vị còn hình thức chưa đáp ứng yêu cầu của công dân, tổ chức; cơ chế một cửa liên thông triển khai chậm. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ. Hiện đại hóa công sở và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số quản trị hành chính công, chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh còn thiếu tính ổn định.

Những khuyết điểm, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do một số cấp ủy đảng, chính quyền, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện cải cách hành chính chưa cao, thiếu các giải pháp về đảm bảo nguồn lực trong tổ chức thực hiện. Cơ chế kết hợp trong giải quyết công việc ở một số khâu, lĩnh vực còn có sự đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức chưa được một số cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I - MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và chất lượng dịch vụ công; thiết lập môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch; tạo sự cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp và tạo dựng niềm tin vững chắc của nhà đầu tư, các tổ chức và nhân dân với chính quyền các cấp trong tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh so với các địa phương trên cả nước.

b) Đổi mới phương thức quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tạo sự chuyển biến về phương thức chỉ đạo, điều hành trên cơ sở chuyển từ mô hình chính quyền thực hiện mệnh lệnh hành chính sang mô hình chính quyền kiến tạo và phục vụ.

c) Thực hiện tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức các cơ quan trong hệ thống chính trị.

d) Xây dựng đồng bộ các giải pháp để phát huy dân chủ, tăng cường vai trò giám sát của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức đối với hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm góp phần tích cực phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phần đầu đạt và duy trì thứ hạng cao các chỉ số: chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) thuộc nhóm tốt trở lên, chỉ số Quản trị hành chính công (PAPI) trong nhóm đạt điểm cao nhất, chỉ số Cải cách hành chính đạt mức tốt.

b) 100% cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định; trong đó: 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và phần đầu có trên 30% Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp tổ chức về dịch vụ hành chính công đạt trên 80%; dịch vụ công được cung cấp trên các lĩnh vực y tế, giáo dục đạt mức trên 80%.

c) Tỷ lệ tinh giản biên chế các cơ quan trong hệ thống chính trị đạt thấp nhất là 10% so với biên chế được giao năm 2015 theo thẩm quyền; 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; 100% các đơn vị sự nghiệp nhà nước có cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

d) Phần đầu đạt tỷ lệ trên 6% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ chuyên môn sau đại học đối với các ngành, lĩnh vực tinh có nhu cầu; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn chức danh theo quy định, trong đó ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn đại học, cao đẳng trở lên.

đ) 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đơn vị khoa học công nghệ nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và trên 70% chính quyền cấp xã thực hiện cơ chế tài chính, chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định.

e) 100% cơ quan hành chính kết nối liên thông hệ thống văn phòng điện tử và thực hiện chứng thực điện tử, chữ ký số; 100% văn bản hành chính không mật được lưu chuyển dưới dạng điện tử trong nội bộ từng cơ quan nhà nước; 100% các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện triển khai dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 90% các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 trở lên và có 30% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 4.

II - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong thực hiện công tác cải cách hành chính

a) Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo công tác phổ biến, quán triệt về cải cách hành chính gắn với việc tiếp tục thực hiện đầy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể đẩy mạnh cải cách hành chính; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng. Tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc đôn đốc, theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả giải quyết kiến nghị của công dân; tăng cường cơ chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và nhân dân trong cải cách hành chính và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục, phát hiện, tôn vinh những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, có sáng kiến thực hiện tốt, hiệu quả và phản ánh, phê phán khách quan những tập thể, cá nhân thực hiện chậm trễ, kém hiệu quả, những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh.

2. Đẩy mạnh cải cách thể chế nhằm tăng cường hiệu quả quản trị nhà nước và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức hoạt động của cơ quan nhà nước

a) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hóa các văn bản pháp luật nhằm đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc các cơ quan quản lý nhà nước khi ban hành và thực thi chính sách phải bảo đảm xác định rõ mỗi nhiệm vụ chỉ có một đầu mối và người chịu trách nhiệm cụ thể. Tập trung cải thiện sự phối hợp và giám sát thực thi thể chế, chính sách của các cơ quan nhà nước.

b) Tiếp tục ban hành và hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển và trở thành động lực phát triển kinh tế. Minh bạch hóa toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước về chính sách, thủ tục hành chính theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

c) Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách về đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công theo hướng quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ công trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

3. Tập trung xây dựng và thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Tăng cường trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xây dựng, triển khai đồng bộ các giải pháp khắc phục được những hạn chế, yếu kém về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, giải phóng mọi nguồn lực xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, bảo đảm các điều kiện cho nền kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

b) Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước theo hướng đơn giản hóa khâu tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm. Thường xuyên rà soát, kiến nghị chỉnh sửa, loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, đơn giản hóa thành phần, số lượng hồ sơ, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tập trung trên các lĩnh vực về đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan và chính sách xã hội.

c) Tăng cường tính minh bạch, đa dạng hóa các hình thức tiếp cận thông tin, công khai quy trình, thời gian, trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị để người dân và doanh nghiệp giám sát việc thực hiện. Định kỳ tổ chức đối thoại công khai giữa lãnh đạo chính quyền các cấp với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

d) Tăng cường thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Từng bước thực hiện mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, tạo môi trường thân thiện, thuận tiện cho tổ chức và cá nhân trong cung ứng dịch vụ công phù hợp với điều kiện của tỉnh.

4. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị, thực hiện tinh giản biên chế; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước

a) Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng phong cách làm việc khoa học, nghiêm túc, dân chủ, vì dân, bám thực tiễn, nói đi đôi với làm.

b) Tập trung thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần của Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chuyển giao những dịch vụ công cho các tổ chức ngoài nhà nước theo quy định của Chính phủ. Nghiên cứu việc thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh đối với cán bộ, người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

c) Thực hiện ủy quyền đồng bộ các nhiệm vụ quản lý nhà nước cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phân cấp cho cấp huyện, cấp xã theo quy định của

pháp luật, phù hợp với điều kiện, năng lực của cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền; xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp để giải quyết kịp thời các vấn đề có liên quan trong công tác quản lý nhà nước.

5. Tập trung đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế

a) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo số lượng, cơ cấu hợp lý, có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đề cao trách nhiệm xã hội, đạo đức công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Kiên quyết xử lý nghiêm và đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín đối với nhân dân.

b) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục ban hành, thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế, chính sách trong công tác cán bộ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp. Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ; tăng cường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

c) Ban hành các quy định về tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, đơn vị, từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương. Đổi mới công tác quy hoạch, tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ; thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước theo quy định của Trung ương. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cụ thể, khách quan, phù hợp với yêu cầu, làm cơ sở sử dụng, bố trí cán bộ.

d) Ban hành cơ chế, chính sách tạo nguồn, phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân lực có trình độ cao; hoàn thiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tạo sự chuyển biến về chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

6. Đẩy mạnh thực hiện cải cách tài chính công, đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước và tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ công

a) Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đầu tư công, quản lý công sản. Thực

hiện có hiệu quả cơ chế phân bổ, cấp ngân sách nhà nước dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động.

b) Tăng cường chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định công khai về ngân sách nhà nước, tài chính của doanh nghiệp nhà nước; nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp về thu, chi ngân sách địa phương hàng năm. Rà soát, sửa đổi các quy định và minh bạch hóa hoạt động thu phí, lệ phí phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khoa học - công nghệ theo quy định của pháp luật; mở rộng, đa dạng hóa các loại hình cung ứng dịch vụ công. Đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương xã hội hóa; chuyển giao, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ công trong môi trường cạnh tranh, bình đẳng; thực hiện thí điểm các mô hình xã hội hóa trong cung ứng dịch vụ công.

d) Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong triển khai các dự án đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) trong cung ứng dịch vụ công trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các công trình hạ tầng.

7. Tăng cường hiện đại hóa nền hành chính; tập trung xây dựng và triển khai mô hình chính quyền điện tử, tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 gắn với việc thực hiện văn phòng điện tử

a) Huy động và tập trung nguồn lực để từng bước triển khai xây dựng chính quyền điện tử theo mục tiêu của Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước thông qua đẩy mạnh triển khai hệ thống “một cửa điện tử” trong cung cấp dịch vụ công, giảm thời gian, số lần cá nhân, tổ chức phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

b) Tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng, nâng cấp trụ sở và trang thiết bị, phương tiện làm việc các cơ quan hành chính nhà nước một cách đồng bộ; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở cấp xã, nơi làm việc và trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c) Thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đồng bộ với hệ thống văn phòng điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, quán triệt Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ngành, địa phương cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch triển khai, đề án cụ thể trên từng nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động; chỉ đạo việc bảo đảm, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo thẩm quyền được phân cấp.

3. Thành lập Ban Chỉ đạo giúp Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; tham mưu, đề xuất, điều chỉnh, bổ sung những chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt mục tiêu và nhiệm vụ đề ra. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình./.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ
(đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thanh Tùng

HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC

Sao lục

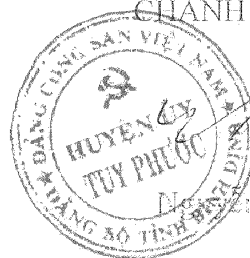
Số 76-BS/HU

Tuy Phước, ngày 17 tháng 11 năm 2016

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÍNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Các đ/c HUV;
- HDND - UBND huyện;
- Các ban XDD của HU;
- Các TCCS Đảng trực thuộc HU;
- Lưu VPHU.



Nguyễn Văn Dũng